TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **160**/2018/QĐST- HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn:Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979

Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã T, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: chị Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: ấp N xã K, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc Ttình ly hôn và thoả Tcủa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tđó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Ttình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Bùi Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả Tcủa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: không có
- Tài sản chung : không có
- Nợ chung : nợ chung không có.

3.Án phí hôn nhân: Anh Phạm Văn T tự nguyện chịu nên phải nộp150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017332 ngày 07/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, anh T được nhận lại 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND xã
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Thẩm Phán

(đã ký)

Nguyễn Thanh Lan